TÒA PHÚC THẨM **TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO** **TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 389/2025/HS-PT
Ngày 24 - 9 - 2025

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hòa Hiệp

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Công

Bà Đinh Ngọc Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Tiếu Phương Quyền, Thư ký Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Như Lạc - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 392/2025/TLPT-HS ngày 19 tháng 5 năm 2025đối với bị cáo Nguyễn Thanh S. Do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2025/HS-ST ngày 19/3/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông (nay là tỉnh Lâm Đồng).

- Bị cáo bị kháng nghị:

Nguyễn Thanh S, sinh năm 1979 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: số H, đường T, ấp T, xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: kinh doanh; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn L1 (đã chết) và bà Trần Thị H, sinh năm 1947; có vợ là Âu Thị Thúy O, sinh năm 1991 và 03 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giam từ ngày 18-06-2024 đến ngày 05-10-2024 được tại ngoại (vắng mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Thị Yến N, thuộc Đoàn luật sư Thành phố H (có mặt).

Địa chỉ: Công ty L2, Văn phòng A, tầng 1 Tòa nhà T, B đường số A, phường A, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường A, Thành phố Hồ Chí

Minh).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1/ Bà Nguyễn Thị P; địa chỉ: tổ dân phố B, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông (nay là phường N, tỉnh Lâm Đồng) (vắng mặt).

2/ Bà Nguyễn Thị H1; địa chỉ: thôn C, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông (nay là xã T, tỉnh Lâm Đồng) (vắng mặt).

3/ Ông Nguyễn Thế A; địa chỉ: thôn C, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông (nay là xã T, tỉnh Lâm Đồng) (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thanh S thành lập và làm giám đốc Công ty TNHH MTV S1 với đăng ký kinh doanh sản xuất, buôn bán thực phẩm: cà phê, cà phê bột, cà phê hoà tan và công bố 02 sản phẩm gồm: *"Coffee Trần Tiến 1"* với thành phần sản phẩm chứa: Đậu nành (10%), Cà phê các loại Robusta, C, M, A1 (88%), phụ gia (2%); khối lượng sản phẩm: 500gram; hàm lượng Cafein ≥ 1% và *"Coffee Trần Tiến 2"* với thành phần sản phẩm chứa: Đậu nành (10%), Cà phê các loại Robusta, C, M, A1 (88%), phụ gia (2%); khối lượng sản phẩm: 500gram; hàm lượng Cafein ≥ 1%. Đối với các sản phẩm còn lại, S chưa làm thủ tục công bố sản phẩm nhưng tự xác định thông tin hàm lượng Cafein trên bao bì sản phẩm gồm: nhãn hiệu Chồn Coffee 97 là ≥ 0,5% và nhãn hiệu Coffee Trần Tiến 81, Coffee Trần Tiến N là ≥ 1%.

Sỹ mua hệ thống máy xay, phối trộn cà phê, cân định lượng, ép nhiệt; mua nguyên liệu: Đậu nành hạt của H2 kinh doanh Vòng, cà phê nhân của các đại lý và người dân trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; mua hương liệu, phụ gia thực phẩm của nhiều cá nhân, tổ chức tại TP .. Sỹ đặt in bao bì tại Công ty TNHH S2. Thuê ông Đinh Hoàng N1 làm công nhân sản xuất cà phê bột; bà Trương Thị Thu Y làm kế toán; ông Phạm Trường V làm tài xế lái xe chở hàng. Ngoài ra, S còn nhờ vợ là Âu Thị Thúy O hỗ trợ trong một số công việc như: thanh toán tiền nguyên vật liệu, trả lương nhân viên, thu hồi nợ…

Trước năm 2023, để sản xuất 100kg cà phê bột, S phối trộn nguyên liệu theo tỷ lệ: Đối với Coffee Chồn C, Coffee T, Coffee T sử dụng 30kg cà phê hạt,70 kg đậu nành, 01 kg hương liệu tạo mùi và phẩm màu Caramen; đối với C1,Coffee T thì sử dụng 40kg cà phê hạt, 60kg đậu nành, 0,5 kg hương liệu tạo mùi và phẩm màu Caramen.

Cuối năm 2023, do giá cà phê tăng cao, để cạnh tranh với các sản phẩm khác trên thị trường và thu được nhiều lợi nhuận nên S chỉ sử dụng nguyên liệu đậu nành và các chất phụ gia kèm theo, không sử dụng nguyên liệu cà phê hoặc sử dụng cà phê kém chất lượng trộn với đậu nành và phụ gia kèm theo để sản xuất cà phê bột. Sau đó, vận chuyển đi tiêu thụ cho các cửa hàng tạp hóa, quán cà phê tại các địa bàn tỉnh Đăk Nông, Bình Phước, Bình Dương, Long An, Tây Ninh.

Ngày 12-06-2024, khi S đang vận chuyển các sản phẩm cà phê bột trên xe BKS 51D-528.06 lên địa bàn tỉnh Đắk Nông để tiêu thụ, thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ kiểm tra, tạm giữ 1.193 gói (loại 0,5kg/gói) cà phê bột các loại nhãn hiệu Chồn Coffee 97, Coffee T, Coffee T, Coffee T, Coffee T.

Mở rộng điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ thu giữ 134 gói cà phê bột (loại 0,5kg/gói) các loại nhãn hiệu Chồn Coffee 97, Coffee T, Coffee T mà S đã bán cho các tiệm tạp hóa trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, gồm: Cửa hàng T1, 50 gói cà phê bột Chồn Coffee 97. Cửa hàng T2, 31 gói cà phê bột Chồn Coffee 97; 16 gói cà phê bột C2; 19 gói cà phê bột Coffe Trần Tiến 2. Cửa hàng T3, 18 gói cà phê bột Coffee Trần Tiến 1.

Tổng cộng thu giữ giữ 1.327 gói cà phê bột gồm: 241 gói nhãn hiệu Chồn Coffee 97; 420 gói nhãn hiệu Coffee Trần Tiến 1; 548 gói nhãn hiệu Coffee Trần Tiến 2; 97 gói nhãn hiệu Coffee Trần Tiến 81; 21 gói nhãn hiệu Coffee Trần Tiến N1. Trong đó, có 1.193 gói cà phê bột Sỹ chưa bán ra thị trường và 134 gói cà phê bột đã bán cho 03 cửa hàng tạp hóa trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, thu lợi bất chính số tiền 4.184.529 đồng.

Căn cứ Thông báo Kết quả giám định số 00079-1/N3.24/TĐ, 00079-2/N3.24/TĐ và 00100/N3.24/TĐ ngày 17/6/2024, 21/6/2024 và 24/7/2024 của Trung tâm K chất lượng 3 tại Thành phố Hồ Chí Minh xác định hàm lượng Cafein có trong 1.327 gói cà phê bột do Nguyễn Thanh S sản xuất như sau: Các mẫu cà phê bột nhãn hiệu Chồn Coffee 97, Coffee T, Coffee Trân T 2 không phát hiện hàm lượng Cafein chứa trong sản phẩm. Các mẫu cà phê bột nhãn hiệu Coffee Trần Tiến 81, Coffee Trần Tiến N có hàm lượng Cafein từ 0,2% - 0,3% theo khối lượng chứa trong sản phẩm.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 125/KL-HĐĐGTS, ngày 26/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự tỉnh Đắk Nông, xác định số lượng 1.327 gói cà phê nêu trên có giá trị tương đương hàng thật là 64.117.986 đồng.

Vật chứng, tài liệu, đồ vật thu giữ: Theo danh sách trong Bảng kê vật chứng kèm cáo trạng số 11/CT-VKSĐN-P1, ngày 13 tháng 01 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông.

Tại bản Cáo trạng số 11/CT-VKSĐN-P1 ngày 13/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông đã truy tố Nguyễn Thanh S về tội *"Sản xuất, buôn bán hàng giả là thực phẩm"* theo quy định tại khoản 1 Điều 193 của Bộ luật Hình sự;

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2025/HS-ST ngày 19/3/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông (nay là tỉnh Lâm Đồng) đã tuyên xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh S phạm tội *"Sản xuất, buôn bán hàng giả là thực phẩm"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 193; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Thanh S 02 năm tù**,** nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách 04 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung 20.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên theo Luật thi hành án hình sự thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên xử về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp, về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 16/4/2025, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 07/QĐ-VC3-V1 ngày 16/4/2025 về việc kháng nghị bản án sơ thẩm nêu trên theo hướng hủy toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh), hủy bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại theo đúng thẩm quyền do cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã mắc sai lầm nghiêm trọng trong việc áp dụng pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo là Luật sư Nguyễn Thị Yến N đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, giữ nguyên bản án sơ thẩm với các lý do:

Theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 193 Bộ luật Hình sự, tình tiết "lợi dụng danh nghĩa cơ quan, tổ chức" chỉ đặt ra trong trường hợp người phạm tội mạo danh hoặc sử dụng trái phép tên tuổi, uy tín, giấy tờ, thẩm quyền của cơ quan, tổ chức nhằm tạo điều kiện cho hành vi phạm tội, khiến người khác tin tưởng và bị lừa dối. Trong khi đó, bị cáo S là người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH MTV S1, có đăng ký kinh doanh ngành nghề là sản xuất, buôn bán cà phê các loại, có công bố chỉ tiêu chất lượng sản phẩm. Vì vậy, việc Công ty do bị cáo S làm đại diện pháp luật thực hiện bán hàng là hoạt động bình thường trong kinh doanh.

Hơn nữa, hành vi của bị cáo chỉ sử dụng các nguyên liệu không như đăng ký, công bố sản phẩm với cơ quan có thẩm quyền, còn việc sử dụng các thông tin đã công bố để in bao bì chỉ là một bước đóng gói sau cùng của sản phẩm, mục đích sau cùng bị cáo chỉ muốn làm giả về chất lượng của bột cà phê, tức thuộc hành vi cấu thành cơ bản của tội sản xuất, buôn bán hàng giả là thực phẩm, lương thực, phụ gia thực phẩm. Mặt khác, trong quá trình bán hàng, bị cáo S không có hành vi mạo danh Công ty TNHH MTV S1, cũng như không dùng uy tín của Công ty TNHH MTV S1 để quảng bá lừa dối, lôi kéo khách hàng mua cà phê bột giả mà chỉ bán hàng dưới tên công ty như một chủ thể bình thường.

Như vậy, nội dung kháng nghị cho rằng bị cáo S lợi dụng danh nghĩa của Công ty TNHH MTV S1 nhưng không đưa ra được chứng cứ chứng minh khách hàng vì bị lôi kéo, lừa dối, tin tưởng thương hiệu của Công ty TNHH MTV S1 nên mới mua cà phê bột giả.

Trên thực tế, hành vi của bị cáo chưa gây thiệt hại về tài sản và sức khỏe của người tiêu dùng. Theo cơ quan điều tra kết luận số tiền thu lợi bất chính trên 1327 gói cà phê là 64.117.986 đồng, và đây là số tiền rất ít và bị cáo đã khắc phục toàn bộ.

Như vậy, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên việc cách ly khỏi đời sống xã hội là không cần thiết, nên Tòa án cấp sơ thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo là hoàn toàn có cơ sở theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã đóng phạt bổ sung 20.000.000 đồng như bản án sơ thẩm đã tuyên xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Bị cáo Nguyễn Thanh S có đơn xin xét xử vắng mặt, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm nhưng sự vắng mặt của họ không vì lý do bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan, nên căn cứ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử phúc thẩm vắng mặt những người tham gia tố tụng nêu trên.

[2] Về nội dung:

[2.1] Nguyễn Thanh S thành lập và làm giám đốc Công ty TNHH MTV S1 để sản xuất, buôn bán thực phẩm: Cà phê, cà phê bột, cà phê hoà tan.

Từ cuối năm 2023, Nguyễn Thanh S nhận thấy giá nguyên liệu tăng cao, để cạnh tranh và thu nhiều lợi nhuận Sỹ đã tiến hành sản xuất, buôn bán cà phê giả làm bằng đậu nành và các chất phụ gia, không sử dụng nguyên liệu cà phê hoặc sử dụng cà phê kém chất lượng để trộn với đậu nành kèm phụ gia và đóng gói vào trong các bao bì nhãn hiệu cà phê của Công ty TNHH MTV S1 với thành phần và tỉ lệ khác để tiêu thụ ra thị trường.

[2.2] Như vậy, bị cáo đã lợi dụng danh nghĩa của Công ty TNHH MTV S1, đồng thời đã sử dụng các thông tin về thành phần sản phẩm do Công ty công bố in trên bao bì nhằm thuyết phục, tạo lòng tin, lôi kéo khách hàng mua sản phẩm cà phê giả của bị cáo sản xuất. Việc lợi dụng danh nghĩa Công ty như đã nêu trên là tình tiết định khung "Lợi dụng danh nghĩa cơ quan, tổ chức" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 193 Bộ luật hình sự. Các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã điều tra, truy tố, xét xử bị cáo theo khoản 1 Điều 193 Bộ luật hình sự là không đúng quy định của pháp luật.

Đồng thời, bị cáo S đã sản xuất cà phê giả từ năm 2023 đến ngày 12/6/2024, hành vi của bị cáo diễn ra liên tục, trong thời gian dài. Cà phê giả của bị cáo đã được phân phối tiêu thụ trên địa bàn rộng lớn thuộc nhiều tỉnh như: Đồng Nai, Bình Dương, Long An, Tây Ninh… Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước về kinh tế, gây ảnh hưởng xấu cho thị trường và sức khỏe người tiêu dùng, thể hiện thái độ coi thường pháp luật cần phải xử lý nghiêm, đặc biệt trong thời điểm Nhà nước đang đấu tranh để giải quyết tình hình sản xuất, tiêu thụ hàng giả, hàng kém chất lượng đang ngày càng gia tăng và diễn biến phức tạp. Bản án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo với mức án 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo là quá nhẹ, chưa đúng quy định, không đủ sức răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh) và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa; hủy bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án để điều tra lại theo đúng qui định pháp luật.

[3] Tại giai đoạn phúc thẩm, người bào chữa cho bị cáo là bà Nguyễn Thị Yến N đã nộp thay cho bị cáo Nguyễn Thanh S số tiền phạt bổ sung 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng theo Biên lai thu tiền số 0005090 ngày 15/9/2025 tại Thi hành án dân sự Thành phố H, số tiền này sẽ được xử lý khi giải quyết sơ thẩm lại vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

1/ Chấp nhận Quyết định kháng nghị số 07/QĐ-VC3-V1 ngày 16/4/2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh)

Hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2025/HS-ST ngày 19/3/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông (nay là tỉnh Lâm Đồng).

Giao toàn bộ hồ sơ vụ án về cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng giải quyết theo thẩm quyền.

2/ Số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng bị cáo Nguyễn Thanh S đã nộp (do bà Nguyễn Thị Yến N nộp thay) theo Biên lai thu tiền số 0005090 ngày 15/9/2025 tại Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, sẽ được xử lý khi giải quyết sơ thẩm lại vụ án.

3/ Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Ngọc Thu Hương **Phạm Văn Công** **Trần Thị Hòa Hiệp**